**Sở Giáo Dục – Đào Tạo**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Tam Phú**

**NỘI DUNG ÔN TẬP BÀI TRA CUỐI KÌ I MÔN SINH HỌC 10**

**- Thời điểm kiểm tra:** Tuần 18 của năm học.

**- Thời gian làm bài: 45 phút**

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận với tỉ lệ 60% trắc nghiệm, 40% tự luận;*

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: 50% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng.

- Tổng điểm: 10 điểm, gồm 28 câu. Trong đó:

**+ Phần I:** (Dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn = TNNLC) gồm 18 câu TNNLC = 4,5 điểm

**+ Phần II:** (Dạng trắc nghiệm Đúng/Sai = TNĐS) gồm 4 câu = 4,0 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

**+ Phần III:** (Dạng trắc nghiệm trả lời ngắn = TNTLN) gồm 6 câu = 1,5 điểm.

**Vấn đề 1: Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học**

**-** Nêu được đối tượng, mục tiêu và các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học.

**-**  Phân tích được vai trò của sinh học với cuộc sống hằng ngày và với sự phát triển kinh tế – xã hội, môi trường sống và những vấn đề toàn cầu.

**-**  Nêu được triển vọng phát triển sinh học trong tương lai.

**-**  Kể được tên các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học. Trình bày được các thành tựu từ lí thuyết đến thành tựu công nghệ của một số ngành nghề chủ chốt. Nêu được triển vọng của các ngành nghề đó trong tương lai.

**-** Phân tích được mối quan hệ giữa sinh học với những vấn đề xã hội: đạo đức sinh học, kinh tế, công nghệ.

**-** Nêu được một số vật liệu, thiết bị nghiên cứu và học tập môn Sinh học.

**-** Trình bày và vận dụng được các kĩ năng trong tiến trình nghiên cứu.

**-** Giới thiệu được phương pháp tin sinh học như là công cụ trong nghiên cứu và học tập sinh học.

**Vấn đề 2: Các cấp tổ chức của thế giới sống**

**-**  Phát biểu được khái niệm cấp độ tổ chức sống.

**-**  Trình bày được các đặc điểm chung của các cấp độ tổ chức sống.

**-**  Dựa vào sơ đồ, phân biệt được cấp độ tổ chức sống.

**-** Giải thích được mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức sống.

**Vấn đề 3: Khái quát về tế bào**

**-** Nêu được khái quát học thuyết tế bào.

**-** Giải thích được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống.

**Vấn đề 4: Thành phần hoá học của tế bào**

**-** Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào (C, H, O, N, S, P).

**-** Nêu được vai trò của các nguyên tố vi lượng, đa lượng trong tế bào.

**-** Nêu được vai trò quan trọng của nguyên tố carbon trong tế bào (cấu trúc nguyên tử C có thể liên kết với chính nó và nhiều nhóm chức khác nhau).

**-** Trình bày được đặc điểm cấu tạo phân tử nước quy định tính chất vật lí, hoá học và sinh học của nước, từ đó quy định vai trò sinh học của nước trong tế bào.

**-** Trình bày được thành phần cấu tạo và vai trò của các phân tử sinh học trong tế bào: carbohydrate, lipid, protein, nucleic acid.

**-** Nêu được một số nguồn thực phẩm cung cấp các phân tử sinh học cho cơ thể.

**-** Vận dụng được kiến thức về thành phần hoá học của tế bào vào giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn.

**-** Vận dụng được kiến thức làm bài tập nucleic acid.

**Vấn đề 5: Cấu trúc tế bào**

**-** Mô tả được kích thước, cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào nhân sơ.

**-** Phân tích được mối quan hệ phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của thành tế bào (ở tế bào thực vật) và màng sinh chất.

**-** Nêu được cấu tạo và chức năng của tế bào chất.

**-** Trình bày được cấu trúc của nhân tế bào và chức năng quan trọng của nhân.

**-** Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan trong tế bào.

**-** Lập được bảng so sánh cấu tạo tế bào thực vật và động vật, tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

**Vấn đề 6: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất**

**-** Nêu được khái niệm trao đổi chất ở tế bào.

**-** Phân biệt được các hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất: vận chuyển thụ động, chủ động. Nêu được ý nghĩa của các hình thức đó. Lấy được ví dụ minh hoạ.

**-** Phân biệt được xuất, nhập bào.

**-** Vận dụng những hiểu biết về sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất để giải thích một số hiện tượng thực tiễn (muối dưa, muối cà,...).

**-** Giải thích được hiện tượng co và phản co nguyên sinh (tế bào hành, tế bào máu,...).

**Vấn đề 7: Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào**

**-** Phát biểu được khái niệm chuyển hoá năng lượng trong tế bào.

**-** Phân biệt được các dạng năng lượng trong chuyển hoá năng lượng ở tế bào.

**-** Giải thích được năng lượng được tích luỹ và sử dụng cho các hoạt động sống của tế bào là dạng hoá năng.

**-** Phân tích được cấu tạo và chức năng của ATP về giá trị năng lượng sinh học.

**-**Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.

**-** Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế tác động của enzyme.

**-** Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme.

**-** Vận dụng những hiểu biết về enzyme để giải thích một số hiện tượng thực tiễn

**Vấn đề 8: Tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng**

**-** Nêu được khái niệm tổng hợp các chất trong tế bào. Lấy được ví dụ minh hoạ.

**-** Trình bày được quá trình tổng hợp các chất song song với tích luỹ năng lượng.

**-** Nêu được vai trò quan trọng của quang hợp trong việc tổng hợp các chất và tích luỹ năng lượng trong tế bào thực vật.

**-** Nêu được vai trò của hoá tổng hợp và quang khử ở vi khuẩn.

**-------- Hết -----------**